

Số: 302 /PIT-CBTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2019



PETROLIMEX

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX**

Trụ sở chính: 54-56 Bùi Hữu Nghĩa, P. 5, Q.5, TP. HCM

Điện thoại: (08) 38383400

Fax: (08) 38383500

Người thực hiện công bố thông tin: Hà Huy Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về việc nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty CP XNK Petrolimex theo qui định tại khoản 1.p Điều 9 Thông tư 155/2015-TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (Bản án số 08/2019/KDTM-ST về việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp hợp đồng mua bán thiếc giữa Công ty TNHH Một thành viên XNK Petrolimex Hà Nội và Công ty TNHH Khoáng Sản An Thái).

Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công ty CP XNK Petrolimex ngày 14/08/2019 tại đường dẫn: <https://www.pitco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Người thực hiện công bố thông tin



Hà Huy Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ban án số: 08/2019/KDTM-ST

Ngày 30 tháng 7 năm 2019

v/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán thiếc

NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Đạt.

Các Hội thẩm: Ông Lô Văn Sơn.

Bà Phan Thị Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An:

Ông Trương Văn Hào: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/HLST-KDTM, ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán thiếc”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-KDTM, ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu PETROLIMEX Hà Nội.

Địa chỉ: Số 01, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, tp Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Cung. Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn khoáng sản An Thái.

Địa chỉ: Bán Na Hiêng, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà Phạm Thị Minh Hương. Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Người được ủy quyền: Ông Trần Văn Hòa. Sinh năm 1981. Vắng mặt.

Trú tại: Số nhà 10 Ngách 29/16 phố Đội Nhân - Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Theo giấy ủy quyền ngày 15/10/2018).

Ông Hoàng Già Linh, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Trú tại: Phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. (Theo giấy ủy quyền ngày 06/05/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên ông Vũ Văn Cung trình bày: Ngày 02 tháng 12 năm 2015, Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu PETROLIMEX Hà Nội (Viết tắt là PITCO) với Công ty trách nhiệm hữu hạn khoáng sản An Thái (Viết tắt là Công ty An Thái) đã ký kết Hợp đồng mua bán thiếc số 02/2015 PITCO-ATC, ngày 02/12/2015. Theo đó bên Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu PETROLIMEX Hà Nội mua số lượng là 40 tấn thiếc thoi xuất khẩu loại 250 (+2%) kg. Thời gian chốt giá trong vòng 175 ngày kể từ ngày giao hàng cho bên B. Hàng được giao từng phần là 20 tấn giao hàng trước 30/01/2016. Còn 20 tấn giao hàng trước 30/02/2016. Quá trình thực hiện Hợp đồng thì bên Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu PETROLIMEX Hà Nội đã cho Công ty trách nhiệm hữu hạn khoáng sản An Thái tạm ứng số tiền là 5.372.435.316 đồng (Năm tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm mười sáu đồng). Từ khi Công ty An Thái tạm ứng số tiền trên cho đến nay phía Công ty An Thái chưa giao được số hàng nào cho Công ty PITCO. Phía Công ty PITCO đã nhiều lần làm văn bản yêu cầu Công ty An Thái giao hàng nhưng Công ty An Thái không giao hàng theo cam kết. Phía Công ty An Thái cũng đã có văn bản trả lời về việc không giao đúng Hợp đồng được.

Đến ngày 10 tháng 4 năm 2018 hai bên đã làm biên bản đối chiếu công nợ và thỏa thuận lãi suất là 8,5% năm. Đến ngày 31 tháng 3 năm 2018 số tiền bên Công ty An Thái còn nợ Công ty PITCO số tiền gốc tạm ứng và lãi suất là 6.434.191.973 d (Sáu tỷ, bốn trăm ba mươi triệu, một trăm chín mươi nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó trong đó gốc đã ứng trước là 5.372.435.316 đồng, tiền lãi của số tiền đã ứng tính đến ngày 31/3/2018 là 1.061.756.657d. Sau khi chốt nợ thì Công ty An Thái đã trả được cho Công ty PITCO số tiền 40.000.000d.

Nay yêu cầu Tòa án buộc Công ty An Thái trả số tiền tạm ứng gốc và lãi suất theo thỏa thuận tính đến ngày 30 tháng 7 năm 2019 tổng số tiền là: 7.003.270.395

lòng (*Bảy tỷ, không trăm linh ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, ba trăm chín lăm đồng*). Trong đó tiền gốc là: 5.332.435.316 đồng (*Năm tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm mười sáu đồng*) và lãi suất là: 1.670.835.079đ.

Các tài liệu, chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp, giao nộp gồm: Hợp đồng mua bán thiếc, bản đối chiếu công nợ, các văn bản của Công ty PITCO và văn bản trả lời của phía Công ty An Thái.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa nhiều lần, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Nhưng trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án thì bị đơn đã có bản khai và cũng thừa nhận đúng như đại diện phía nguyên đơn trình bày là sau khi ký kết hợp đồng mua bán thiếc thì Công ty An Thái cũng chưa giao được số lượng hàng nào cho Công ty PITCO. Công ty PITCO đã nhiều lần yêu cầu phía Công ty An Thái giao hàng nhưng do thời kỳ đó sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, nên không thể giao hàng đúng như cam kết trong Hợp đồng được. Đến ngày 10 tháng 4 năm 2018 hai bên có lập biên bản đối chiếu công nợ với nhau và thỏa thuận lãi suất là 8,5% năm. Tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2018 Công ty An Thái còn nợ Công ty PITCO số tiền là 6.434.191.973 đ (*Sáu tỷ, bốn trăm ba tư triệu, một trăm chín một nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng*). Sau đó Công ty An Thái đã trả được cho Công ty PITCO số tiền 40.000.000đ. Nay Công ty An Thái sản xuất đang gặp nhiều khó khăn, đề nghị phía Công ty PITCO giãn thời gian trả nợ, cho trả nợ dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quý Hợp, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tổ tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi phiên tòa dân sự sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt. Tại các phiên tòa sơ thẩm bị đơn chấp hành pháp luật chưa nghiêm theo Bộ luật tổ tụng dân sự. Về nội dung buộc Công ty An Thái có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi suất theo hai bên thỏa thuận tính đến ngày 30 tháng 7 năm 2019 là 7.003.270.395 đồng (*Bảy tỷ, không trăm linh ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, ba trăm chín lăm đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tổ tụng: Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “ *Tranh chấp hợp đồng mua bán thiếc*” mà các bên đều có mục đích lợi nhuận, do vậy đây là vụ án

Kinh doanh thương mại. Bị đơn có trụ sở ở ban Na Hiêng, xã Châu Hồng, huyện Quý Hợp, tỉnh Nghệ An, nên Tòa án nhân dân huyện Quý Hợp, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia đầy đủ.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng không có mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về pháp luật áp dụng*: Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán thiếc, vi phạm về nghĩa vụ giao hàng, quy định tại Điều 34, Điều 37, Điều 306 Luật thương mại.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Ngày 02 tháng 12 năm 2015, Công ty PITCO ký kết Hợp đồng mua thiếc với Công ty An Thái với số lượng là 40 tấn, giao hàng làm hai đợt cụ thể: 20 tấn giao hàng trước 30/01/2016, còn 20 tấn giao hàng trước 30/02/2016. Sau khi ký Hợp đồng thì Công ty An Thái đã tạm ứng số tiền 5.372.435.316 đồng (*Năm tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm mười sáu đồng*) của Công ty PITCO, nhưng Công ty An Thái không thực hiện đúng cam kết, không giao được số hàng nào. Công ty PITCO đã nhiều lần khiếu nại và yêu cầu giao hàng nhưng Công ty An Thái không giao số lượng hàng nào cả. Đến ngày 10 tháng 4 năm 2018 hai bên đã đối chiếu công nợ và thỏa thuận lãi suất là 8,5% năm thì tính đến ngày 31/3/2016 Công ty An Thái còn nợ tiền gốc và lãi suất là: 6.434.191.973 d (*Sáu tỷ, bốn trăm ba mươi triệu, một trăm chín mươi nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng*). Sau khi hai bên đối chiếu công nợ thì đến ngày 25/6/2018 Công ty An Thái trả cho Công ty PITCO được 20.000.000d (*Hai mươi triệu*), đến ngày 31/7/2018 Công ty An Thái trả tiếp cho Công ty PITCO số tiền là 20.000.000d (*Hai mươi triệu*). Vậy Công ty An Thái còn nợ Công ty PITCO tiền tạm ứng đến ngày 31/7/2018 là 5.332.435.316 đồng (*Năm tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm mười sáu đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án thì các bên đều thừa nhận là ký Hợp đồng mua bán thiếc với nhau. Sau khi ký Hợp đồng thì Công ty An Thái tạm ứng số tiền với Công ty PITCO là 5.372.435.316 (*Năm tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm mười sáu đồng*) và chưa giao được số hàng nào. Đến ngày 10/4/2018 hai bên đã đối chiếu công nợ và thỏa thuận, thống nhất như sau: Tính đến ngày

31/3/2018 Công ty An Thái còn nợ tiền tạm ứng là 5.332.435.316 (Năm tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm mười sáu đồng) và lãi suất là 8,5%/ năm. Lãi suất của số tiền tạm ứng tính đến ngày 31/3/2018 là 1.061.756.657đ (Một tỷ, Không trăm sáu mươi triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng). Tổng là: 6.434.191.973đ (Sáu tỷ, bốn trăm ba mươi triệu, một trăm chín mươi nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng). Bên Công ty An Thái đã trả được cho Công ty PITCO số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu).

Nay Công ty PITCO, yêu cầu Công ty An Thái trả số tiền tạm ứng và lãi suất tính đến ngày 30/7/2019 là 7.003.270.395 đồng (Bảy tỷ, không trăm linh ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó số tiền tạm ứng gốc sau khi đã trừ số tiền Công ty An Thái đã trả hai lần thì còn lại là 5.332.435.316 đồng (Năm tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm mười sáu đồng) và lãi suất của số tiền tạm ứng tính đến ngày 30 tháng 7 năm 2019 là 1.670.835.079 đ (Một tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng). Là có căn cứ cần chấp nhận.

| 4 | Xét về lãi suất: Công ty PITCO và Công ty An Thái đã thỏa thuận với nhau với mức lãi suất là 8,5% năm là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, mức lãi suất này thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn của ba Ngân hàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả nhưng do các bên đã thỏa thuận về lãi suất là 8,5% năm, mức lãi suất này thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận.

| 5 | Án phí: Công ty An Thái phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS. Điều 26 Nghị quyết số 236/2016 UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Là các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

| 1 | Áp dụng Điều 34, Điều 37, Điều 306 của Luật thương mại, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 236/2016 UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xư Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu PETROLIMEX Hà Nội.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn khoáng sản An Thái có nghĩa vụ trả số tiền tạm ứng và tiền lãi suất tính đến ngày 30 tháng 7 năm 2019 cho Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu PETROLIMEX Hà Nội số tiền là 7.003.270.395 đồng (Bảy tỷ, không trăm linh ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, ba trăm chín lăm đồng). Trong đó số tiền tạm ứng gốc là 5.332.435.316 đồng (Năm tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm mười sáu đồng) và lãi suất theo thỏa thuận của hai bên tính đến ngày 30 tháng 7 năm 2019 là: 1.670.835.079 đ (Một tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm bảy chín đồng). Công ty trách nhiệm hữu hạn khoáng sản An Thái tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận cho đến khi trả hết số tiền gốc tạm ứng trên.

[2] Án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn khoáng sản An Thái phải chịu án phí DSS1 là 115.003.270 đ (Một trăm mười lăm triệu, không trăm linh ba nghìn, hai trăm bảy mươi đồng).

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu PETROLIMEX Hà Nội là 56.755.000đ (Năm mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn) theo biên lai số 0007112, ngày 13/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quý Hợp, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp ban án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quý Hợp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Quý Hợp.
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THAM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



ĐÀO VĂN DẠT